BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

ĐỀ THI THAM KHẢO
(Đề thi gồm 02 trang)

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH
NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)
Đọc văn bản sau:

CON ĐÊ LÀNG

Con đê làng mềm mại dải lưng xanh
Mẹ gửi lại lời ru thời con gái
Nong kén tằm chín vàng mùa gặt hái
Mẹ tôi ngồi thêu dệt nét hoa văn

Nơi tôi trần mình kiến đốt râm ran
Tiếng sáo diều nối dài căng ngọn gió
Thả trâu gặm bóng hoàng hôn vệ cỏ
Chúng tôi đi chăn dắt tuổi thơ mình

Dưới chân cầu vồng bảy sắc lung linh
Cơn mưa vỡ chảy qua mùa sấm rụng
Rồi mây xanh, nắng vàng rơi đọng vũng
Tôi vớt Mặt Trời trong vết chân trâu...

Quê bao ngày mưa nắng chuyển giao nhau
Trong lam lũ vẫn sai mùa hoa trái
Và trầu cau phải lòng nhau thắm lại
Con đê làng líu ríu lối đưa duyên

[...]
Con đê là tình nghĩa mẹ cha tôi
Sau rạn nứt, bão dông không thể vỡ
Cỏ giữ đất, đất nuôi đời duyên nợ
Tình yêu tôi không xói lở bao giờ!...

(Trần Văn Lợi, *Miền gió cát*,
NXB Thanh niên, Hà Nội, 2000, trang 41-42)

Chú thích: Tác giả Trần Văn Lợi sinh năm 1976 tại Nam Định, là nhà giáo, nhà thơ. Sáng tác của ông thể hiện một tâm hồn phong phú, luôn gắn bó sâu sắc với làng quê, nuối tiếc những vẻ đẹp đã qua. Một số tập thơ đã xuất bản của tác giả: *Miền gió cát* (2000), *Lật mùa* (2005), *Bàn tay châu thổ* (2010), *Đã như là hoá thạch những mồ hôi* (2019),...

Trả lời các câu hỏi:
Câu 1 (0,5 điểm). Xác định thể thơ của văn bản.
Câu 2 (0,5 điểm). Ở khổ thơ thứ hai, con đê làng gắn liền với những kỉ niệm nào trong thời thơ ấu của nhân vật "tôi"?
Câu 3 (1,0 điểm). Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ trong dòng thơ:
"Tôi vớt Mặt Trời trong vết chân trâu".
Câu 4 (1,0 điểm). Nhận xét về tình cảm, thái độ của nhân vật "tôi" thể hiện trong văn bản.
Câu 5 (1,0 điểm). Đối với nhà thơ, con đê làng là một phần kí ức không thể nào quên. Còn với em, khi nghĩ về quê hương, hình ảnh nào là ấn tượng nhất? Vì sao? (Trả lời trong khoảng 5 - 7 dòng.)

II. Phần Viết (6,0 điểm)
Câu 1 (2,0 điểm).
Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ cuối trong văn bản *Con đê làng* được dẫn ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (4,0 điểm).
Trong bài thơ *Con đê làng* của tác giả Trần Văn Lợi, con đê là điểm tựa vững vàng, ngăn lũ chắn bão, giữ bình yên cho mùa màng, làng mạc.
Còn với em, trước những thử thách trong cuộc sống, điểm tựa của em là gì?
Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trả lời câu hỏi trên.

HẾT

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh:.....**Số báo danh:**.....

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10
TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH
NĂM HỌC 2025 – 2026

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM
ĐỀ THI THAM KHẢO
(Đáp án – Thang điểm gồm có 03 trang)

Môn thi: NGỮ VĂN

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	**Thể thơ của văn bản**: thơ tám chữ	0,5
	2	**Những kỉ niệm trong thời thơ ấu của nhân vật "tôi" gắn với con đê làng được thể hiện trong khổ thứ hai của bài thơ:** - Trần mình bị kiến đốt/"trần mình kiến đốt râm ran" - Thả diều - Chăn trâu	0,5
	3	**Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ:** ***"Tôi vớt Mặt Trời trong vết chân trâu".*** - Tạo sự độc đáo trong cách diễn đạt, giúp cho câu thơ giàu hình ảnh, giàu sức gợi. - Khơi gợi liên tưởng thú vị: khám phá cái đẹp; sự kì vĩ, phi thường; những khát vọng lớn lao… từ những điều bé nhỏ, bình dị qua trò chơi tuổi thơ ("vớt Mặt Trời" in bóng trong vũng nước tạo bởi vết chân trâu). - Qua đó, giúp nhà thơ tái hiện sinh động kỉ niệm đẹp của tuổi thơ cùng tình cảm gắn bó thiết tha với con đê làng, với quãng đời đã qua.	1,0
	4	**Nhận xét về tình cảm, thái độ của nhân vật "tôi" thể hiện trong văn bản:** Trong văn bản, nhân vật "tôi" thể hiện tình cảm, thái độ: - Yêu thương, gắn bó thủy chung với quê hương; - Trân trọng quãng đời tuổi thơ, tự hào về quê hương lam lũ mà kiên cường, giàu ân nghĩa => Đó là tình cảm sâu nặng của một người con nặng lòng với quê hương, với cội nguồn.	1,0
	5	**Hình ảnh ấn tượng nhất của em khi nghĩ về quê hương.** - Nêu được hình ảnh ấn tượng của bản thân khi nghĩ về quê hương. - Trình bày được lí do phù hợp, thuyết phục. - Đảm bảo dung lượng trình bày từ 5 - 7 dòng	1,0
II	1	**Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích khổ thơ cuối trong văn bản *Con đê làng* được dẫn ở phần Đọc hiểu.**	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn: HS viết đúng hình thức của đoạn văn, dung lượng khoảng 200 chữ; có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp hoặc song song.	0,25
		b. Xác định đúng yêu cầu phân tích: Phân tích nội dung, đặc sắc nghệ thuật của khổ thơ cuối	0,25
		c. Viết được đoạn văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng để làm rõ giá trị nội dung, đặc sắc nghệ thuật của khổ thơ cuối. **Gợi ý:** **** Nội dung*:** Khổ thơ cuối lắng đọng những suy tư, chiêm nghiệm sâu sắc của nhà thơ - Khẳng định ý nghĩa của con đê làng: là chứng nhân, là hiện thân của nghĩa tình thắm thiết theo thời gian (*là tình nghĩa mẹ cha)*; là biểu tượng	1,0

Scanned with CamScanner

		cho sự kiên cường, bền bỉ trước những bão dông, thử thách trong cuộc sống *(Sau rận mứt, bão dông không thể vỡ)*; là cội nguồn sự sống, bồi đắp, nuôi dưỡng tâm hồn con người *(cỏ giữ đất, đất nuôi đời)*. - Khẳng định tình yêu thuỷ chung, son sắt, mãnh liệt của nhà thơ đối với quê hương *(Tình yêu tôi không xói lở bao giờ)*. **** Nghệ thuật*** - Thể thơ tám chữ; từ ngữ, hình ảnh giàu sức gợi; sử dụng hiệu quả các biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ…); giọng điệu trầm lắng, thiết tha.	
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
		e. Sáng tạo: thể hiện suy nghĩ sâu sắc về đoạn thơ, có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ.	0,25
	2	**Trong bài thơ *Con đê làng* của tác giả Trần Văn Lợi, con đê là điểm tựa vững vàng, ngăn lũ chắn bão, giữ bình yên cho mùa màng, làng mạc.** **Còn với em, trước những thử thách trong cuộc sống, điểm tựa của em là gì?** **Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trả lời câu hỏi trên.**	**4,0**
		a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục, dung lượng (khoảng 500 chữ) của bài văn.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Trình bày suy nghĩ về vấn đề: điểm tựa của bản thân.	0,5
		c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ lí lẽ và bằng chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. *Có thể triển khai theo hướng:* * Mở bài: - Giới thiệu vấn đề nghị luận: quan niệm về điểm tựa trong cuộc sống của bản thân. * Thân bài: - *Giải thích*: Điểm tựa là chỗ dựa chính trong một hoạt động. Hiểu rộng ra, điểm tựa là yếu tố giúp con người giữ được trạng thái cân bằng, hạnh phúc, thấy vững vàng, yên tâm, được tiếp thêm sức mạnh tinh thần,... để đối mặt với những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. - *Trình bày quan niệm của bản thân:* + Nêu quan niệm: HS lựa chọn điểm tựa phù hợp với bản thân (một hoặc nhiều điểm tựa): quê hương, gia đình, thầy cô, bạn bè, hình mẫu lí tưởng, chính bản thân mình, những cuốn sách "chữa lành",… + Sử dụng lí lẽ và bằng chứng để làm rõ quan niệm: • Tác động/ý nghĩa của điểm tựa đối với tinh thần, thái độ của bản thân: giúp em tự tin, vững vàng trước khó khăn, không nản chí, bỏ cuộc (trước các kì thi; khi thực hiện một kế hoạch cá nhân, đặt mục tiêu về thành tích;…) • Tác động/ ý nghĩa của điểm tựa đối với tâm hồn, tình cảm của bản thân: giúp nâng đỡ, chở che, chia sẻ, động viên; giúp em hướng tới những điều tốt đẹp, tích cực (khi gặp mâu thuẫn trong các mối quan hệ với gia đình, bạn bè; có cảm giác bị thua kém trong tập thể, bị so sánh với người khác;…) • Tác động/ ý nghĩa của điểm tựa đối với nhận thức của bản thân: nâng cao nhận thức, hiểu biết, đưa ra lời khuyên, tìm kiếm giải pháp, chắp	

Scanned with CamScanner

		cánh cho ước mơ, khát vọng của em (được học hỏi kinh nghiệm từ người đi trước khi phân vân giữa nhiều định hướng tương lai, gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề,...) ... - *Mở rộng vấn đề*: trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác (điểm tựa không đồng nghĩa với thói quen dựa dẫm, ỷ lại; hướng đến điểm tựa thực chất, tích cực, cảnh giác với những người lạ, mạng xã hội,...). - *Rút ra bài học nhận thức, hành động*: nhận thức được tầm quan trọng và biết trân trọng những điểm tựa trong cuộc sống; có ý thức trau dồi, rèn luyện bản thân để trưởng thành, vững vàng hơn, trở thành một điểm tựa cho người khác... * Kết bài: Khái quát vấn đề nghị luận. *Lưu ý: Thí sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.*	
		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

---------- Hết----------

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI
KÌ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THCS&THPT NGUYỄN TẤT THÀNH

Scanned with CamScanner